TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-8-2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng

2. Ông Bùi Mạnh Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 103/2019/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị C**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: TDP VH, TTVL. Huyện CH, tỉnh TQ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Phạm Văn Cường**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: TDP VH, TTVL. Huyện CH, tỉnh TQ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Hoàng Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn C được tự do tìm hiểu, đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán; anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân TTVL theo quy định của pháp luật vào ngày 21/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị làm ăn, sinh sống tại TDPVH, TTVL. Huyện CH, tỉnh TQ. Cuộc sống chung hạnh phúc đến

năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng vào tháng 9 năm 2017. Nguyên nhân là do anh C thường hay uống rượu, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con; ngoài ra còn do chị nghi ngờ anh C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Chị và gia đình đã khuyên nhủ, nhắc nhở anh C nhưng anh C không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của con trẻ. Do không chịu được nên đến tháng 9 năm 2017 chị C đã thuê nhà ra ở riêng, anh chị chính thức ly thân từ đó đến nay không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế với nhau nữa. Tháng 6 năm 2018 anh C đi làm ăn xa khỏi địa phương, thỉnh thoảng anh C có gọi điện về hỏi thăm gia đình nhưng anh C cố tình trốn tránh, che giấu địa chỉ nên chị không cung cấp được địa chỉ chính xác nơi tạm trú và làm việc của anh C. Hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, thời gian ly thân đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn để quay về xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phạm Văn C.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị sinh được 02 con chung tên là Phạm ND, sinh ngày 26/4/2013 và Phạm HH, sinh ngày 05/8/2015. Chị có quan điểm đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Phạm Văn C đến để giải quyết việc chị C đề nghị ly hôn nhưng anh C đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh C vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại TDPVH, TTVL. Huyện CH, tỉnh TQ. Theo lời khai của bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ của anh Phạm Văn C) thì anh C và chị C có được tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi cưới thì vợ chồng anh C, chị C ở chung cùng gia đình nhà bà tại tại TDPVH, TTVL. Huyện CH, tỉnh TQ được khoảng một năm thì tách hộ ra ở riêng. Cuộc sống chung của vợ chồng anh chị CC hòa thuận đến năm 2015 thì mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân do anh C không chịu tu chí làm ăn, ham chơi, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Bà và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo anh C để khắc phục mâu thuẫn nhưng anh C không sửa đổi dẫn đến mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Đến tháng 9 năm 2017 thì chị C, anh C sống ly thân với nhau, tháng 6 năm 2018 anh C đi làm ăn xa khỏi địa phương, thỉnh thoảng có liên lạc với gia đình nhưng không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc bà T không biết địa chỉ nơi làm việc của anh C. Gia đình bà có nhận được văn bản của Tòa án và đã thông báo cho anh C biết việc chị C xin ly hôn nhưng anh C không về.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* của chị Hoàng Thị C: Xử cho chị Hoàng Thị C được ly hôn với anh Phạm Văn C.

- Giao cháu Phạm ND, sinh ngày 26/4/2013 và cháu Phạm HH, sinh ngày 05/8/2015 cho chị Hoàng Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai và công nợ chung chị Hoàng Thị C không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn) theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Hoàng Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Phạm Văn C; Anh Phạm Văn C có hộ khẩu thường trú tại TDPVH, TTVL. Huyện CH, tỉnh TQ. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, anh Phạm Văn C có hộ khẩu thường trú TDPVH, TTVL. Huyện CH, tỉnh TQ. Anh C đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh C đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình anh C đã thông báo cho anh C nhưng anh C vẫn không về và cũng không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tống đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn anh Phạm Văn C vẫn vắng mặt lần thứ hai, chị Hoàng Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị C và anh Phạm Văn C có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/2012 tại UBND TTVL, huyện CH, tỉnh TQ nên được xác

định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 9 năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh C trở nên trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xô xát và đã ly thân từ tháng 9 năm 2017. HĐXX thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng chị C, anh C thực tế đã không tồn tại từ tháng 9 năm 2017 đến nay; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị C, anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị C là xử cho chị C được ly hôn với anh Phạm Văn C.

[2.2] Về con chung: Chị Hoàng Thị C và anh Phạm Văn C có 02 con chung là Phạm ND, sinh ngày 26/4/2013 và Phạm HH, sinh ngày 05/8/2015. Xét thấy hiện anh Phạm Văn C không có địa chỉ cư trú rõ ràng nên cần giao cháu Phạm ND và Phạm HH cho chị Hoàng Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Hoàng Thị C không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn); các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* của chị Hoàng Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị C được ly hôn với anh Phạm Văn C. Quan hệ hôn nhân giữa chị C, anh C chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc D, sinh ngày 26/4/2013 và cháu Phạm HH, sinh ngày 05/8/2015 cho chị Hoàng Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục. Anh Phạm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Chị Hoàng Thị C phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2018/0001071, ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Anh Phạm Văn C không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị C, anh Phạm Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hằng - Bùi Mạnh Hùng Phạm Thị Thùy Trâm

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND TTVL, huyện CH, tỉnh TQ ;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hằng - **Bùi Mạnh Hùng** **Phạm Thị Thùy Trâm**